

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 18/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/7/1996 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Chức vụ đoàn thể đảng phái: Không; Con ông Hoàng Văn S, đã chết; Con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

2. Hoàng Văn S; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/3/1996 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ đoàn thể đảng phái: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971; Con bà Hà Thị T, sinh năm 1979; Vợ: Mã Thị P, sinh năm 1999; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Mã Thị P, sinh năm 1999; trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*.

2. Anh Mã Tự S, sinh năm 1978; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*.

3. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1970; trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h00 ngày 28/12/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xã Đ phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn C (sinh năm 1996, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Văn S (sinh năm 1996, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đang sử dụng trái phép chất ma túy tại bếp nấu ăn của nhà Văn hóa xóm K, xã Đ, huyện T. Phát hiện trên mặt đất, trước mặt chỗ ngồi của C và S có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE bên trong bao thuốc lá có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy báo; Bên cạnh bao thuốc lá có 01 (một) gói nhỏ gói bằng giấy báo. Cả 02 (hai) gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng, nghi ma túy; 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy ở giữa. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải, phía trước của Hoàng Văn C đang mặc có 01 (một) gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng nghi ma túy. Tạm giữ 03 (ba) điện thoại di động; 02 (hai) xe mô tô (biển kiểm soát 11K1 - 069.58, 11K1 - 053.86), số tiền 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn C và Hoàng Văn S khai nhận C và S đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18h00 ngày 28/12/2020, C và S mỗi người góp 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt không biết tên và địa chỉ tại khu vực miếu thuộc xóm L, xã Đ, huyện T. Sau khi mua được ma túy, C và S điều khiển mỗi người một xe mô tô đến nhà Văn hóa xóm K, xã Đ, huyện T để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Chiến và Sáng là để sử dụng.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn C, Hoàng Văn S có khối lượng 0,54 gam (không phải năm mươi tư gam). Cơ quan điều tra tách lấy một phần làm mẫu vật gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 34/GĐMT ngày 11/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11K1 - 069.58 nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ - đen tạm giữ đối với Hoàng Văn S. Quá trình điều tra, xác định, chiếc xe mô tô là xe của ông Mã Tự S (sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T) là bố vợ của S. Ngày 28/12/2020, S điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, ông không biết. Ngày 15/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu.

Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11K1 - 053.86, màu đen, nhãn hiệu HONDA Wave Alpha tạm giữ đối với Hoàng Văn C. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe kể trên là xe của Hoàng Văn C, sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Số tiền 1.810.000đ (một triệu tám trăm mười nghìn đồng) tạm giữ đối với Hoàng Văn S. Quá trình điều tra đã xác định số tiền kể trên là tiền của Mã Thị P

(sinh năm 1999, trú tại xã Đ, huyện T) là vợ của S. Ngày 28/12/2020, P đưa tiền cho S để đi mua Bim và sữa cho con. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 15/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho Mã Thị P.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTK, ngày 08 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B trình bày: Con trai tôi là Hoàng Văn C bị bắt về hành vi tàng trữ ma túy. Quá trình bắt giữ Chiến, lực lượng chức năng có tạm giữ 01 xe máy. Chiếc xe đăng ký tên của Chiến nhưng tiền mua xe là tiền của tôi đưa cho chiến mua vào năm 2014. Do tôi không có bằng lái xe nên mới cho C đứng tên đăng ký xe. Việc C sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng tôi không biết. Mong Tòa xem xét trả lại chiếc xe cho tôi để tôi sử dụng làm phương tiện đi lại. Tôi không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Tự S trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade mà cơ quan chức năng tạm giữ đối với Hoàng Văn S là xe thuộc sở hữu của tôi. Ngày 15/3/2021, Công an huyện đã trả lại chiếc xe cho tôi. Nay tôi không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị P trình bày: Số tiền 1.810.000 đồng mà cơ quan chức năng tạm giữ đối với chồng tôi (Hoàng Văn S) ngày 28/12/2020 là tiền tôi đưa cho chồng đi mua bim, sữa cho con. Ngày 15/3/2021, Công an huyện đã trả lại số tiền trên cho tôi. Nay tôi không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 15 - 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 12 - 15 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, màu vàng-đen; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém bầm muội khói màu đen; 01 mảnh giấy có in màu; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE HAPPY; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE SLEEP được niêm phong trong một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy bạc, 03 mảnh giấy) vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm K- xã Đ, huyện T- Cao Bằng ngày 28/12/2020, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng- trắng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 865524030518131; số IMEI 2: 865524030518123 tạm giữ của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động màu đỏ- đen nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 35563604573378, số IMEI 2: 355636046033272 tạm giữ của bị cáo S.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 866147045261130, số IMEI 2: 866147045261122.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị B 01 xe mô tô biển kiểm soát: 11K1-053.86 màu đen, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, xe đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn C tranh luận: Mong Tòa trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO hiện đang bị tạm giữ.

Kiểm sát viên đối đáp: Chiếc điện thoại bị cáo C đã dùng vào liên lạc với bị cáo S để đi mua ma túy nên cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn S không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Hồi 19h00 ngày 28/12/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã Đ phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn C (sinh năm 1996, trú tại xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và Hoàng Văn S (sinh năm 1996, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đang sử dụng trái phép chất ma túy tại bếp nấu ăn của nhà Văn hóa xóm K, xã Đ, huyện T. Vật chứng thu giữ gồm 03 (ba) gói nhỏ được gói bằng giấy báo có chứa ma túy 0,54 gam (không phân năm mươi tư gam) loại Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an địa phương, gây cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta và là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm khác. Làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm cho quần chúng nhân dân địa phương bất bình lên án. Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo khai mua với một người không biết tên, địa chỉ cụ thể. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành mở rộng điều tra vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, màu vàng- đen; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém bám muội khói màu đen; 01 mảnh giấy có in màu; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE HAPPY; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE SLEEP được niêm phong trong một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy bạc, 03 mảnh giấy) vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm K, xã Đ, huyện T- Cao Bằng ngày 28/12/2020, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Trùng Khánh (các vật chứng trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy).

- 01 điện thoại di động màu vàng- trắng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 865524030518131; số IMEI 2: 865524030518123 tạm giữ của Hoàng Văn C, ngày 28/12/2020, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Trùng Khánh (*điện thoại bị cáo dùng để liên lạc đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 866147045261130, số IMEI 2: 866147045261122 và 01 điện thoại di động màu đỏ- đen nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 35563604573378, số IMEI 2: 355636046033272 tạm giữ của Hoàng Văn S, 02 chiếc điện thoại được niêm phong trong 01 phong bì thư, mặt trước ghi “Đồ vật tạm giữ: Hoàng Văn S, ngày 28/12/2020, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Trùng Khánh (*chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bị cáo dùng để liên lạc đi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước; chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo*).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 11K1-053.86 màu đen, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, xe đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C (*tại phiên tòa làm rõ được xe đứng tên bị cáo C nhưng tiền mua xe là của bà Hoàng Thị B nên trả lại cho bà B*).

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo làm nghề trồng trọt không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, màu vàng-đen; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém bầm muội màu đen; 01 mảnh giấy có in màu; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE HAPPY; 01 mảnh giấy có in màu có chữ LOTTE SLEEP được niêm phong trong một phong bì thư, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng (vỏ bao thuốc lá, mảnh giấy bạc, 03 mảnh giấy) vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm K, xã Đ, huyện T- Cao Bằng ngày 28/12/2020, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng- trắng, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 865524030518131; số IMEI 2: 865524030518123 tạm giữ của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động màu đỏ- đen nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 35563604573378, số IMEI 2: 355636046033272 tạm giữ của bị cáo S.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 866147045261130, số IMEI 2: 866147045261122. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị B, trú tại xóm N, xã C, huyện T, Cao Bằng 01 xe mô tô biển kiểm soát: 11K1-053.86 màu đen, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, xe đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 08/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên